

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: 06/2021/DS-ST
Ngày: 10 – 3 – 2021
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH - TỈNH BÌNH PHƯỚC
- *Thành phần hội đồng xét sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Ung Thị Ngọc Thanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Đỉnh
2. Ông Nguyễn Việt Thành

-*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Vũ Thị Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành.

-*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Nở - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 172/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-DS ngày 01/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đoàn Viễn V, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú Thành, xã T, TX. B, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, KP.2, TT. C, huyện T, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lâm Thị Thúy D, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, KP.2, TT. C, huyện T, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/01/2021, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Đoàn Viễn V trình bày:

Vào ngày 12/7/2020 ông Phạm Văn H có vay của ông V số tiền là 950.000.000 đồng và hứa sau 02 tháng sẽ trả cho ông V. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ ông H cố tình né tránh không chịu thanh toán số tiền trên nên ngày 24/9/2020 ông V

làm đơn nộp cho Công an huyện Chơn Thành yêu cầu giải quyết. Ngày 24/9/2020 ông V và ông H thống nhất ông H sẽ trả cho ông V số tiền 950.000.000 đồng vào ngày 24/10/2020 nhưng đến hạn ông H vẫn không thanh toán cho ông V. Do đó, ông V khởi kiện yêu cầu ông H có trách nhiệm trả cho ông V số tiền đã vay 950.000.000 đồng. Ông V không yêu cầu tính lãi suất.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn nộp các chứng cứ tài liệu gồm: 01 Giấy mượn tiền đề ngày 12/07/2020; Hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 01/12/2019; Hợp đồng thuê xe tự lái ngày 30/12/2019; Giấy biên nhận ngày 22/9/2020

Đối với bị đơn ông Phạm Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Thúy D Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông H, bà D làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng ông H, bà D vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông H, bà D được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên quan điểm của mình.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS năm 2015;

Về việc chấp hành theo quy định pháp luật của HĐXX: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 63 BLTTDS 2015;

Về việc chấp hành theo quy định của pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành quy định tại các Điều 70, 71, và Điều 234 của BLTTDS năm 2015. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng các quy định của pháp luật tại các Điều 70, 72, 73 và Điều 234 của BLTTDS năm 2015.

Về nội dung giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26 điểm a khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 165, Điều 184, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469, 470 Bộ luật dân sự năm 2015 tuyên xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Phạm Văn H phải trả cho ông Đoàn Viễn V số tiền nợ gốc là 950.000.000 đồng; Về án phí buộc bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

{1} Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án có cơ sở xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của BLTTDS năm 2015 và Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do bị đơn ông Phạm Văn H có nơi cư trú là tổ 8, KP.2, TT. C, huyện T, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS

{2} Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn ông Phạm Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Thúy D đã được Tòa án tổng

đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-DS ngày 01/02/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HPT ngày 19/02/2021 nhưng ông H, bà D vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 228 BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

{3} Về thời hiệu khởi kiện: Do các bên đương sự không yêu cầu nên căn cứ vào điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về thời hiệu.

{4} Về nội dung: Nguyên đơn ông Đoàn Viễn V yêu cầu ông Phạm Văn H phải trả số tiền đã vay là 950.000.000 đồng, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn cung cấp chứng cứ là Giấy mượn tiền đề ngày 12/07/2020 thể hiện nội dung ông H có vay của ông V số tiền là 950.000.000 đồng. Bên dưới giấy biên nhận mượn tiền mặt có chữ ký ghi rõ họ tên của ông H vào chỗ người vay. Ông V xác nhận số tiền trên bao gồm tiền nợ 300.000.000 đồng do việc mua bán xe ô tô không thành cộng với số tiền 620.000.000 đồng ông H mượn vào khoảng tháng 4/2020 và được các bên chốt nợ chuyển thành tiền vay là 950.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về các yêu cầu khởi kiện của ông V để ông H biết và nhiều lần triệu tập hợp lệ ông H đến Tòa án làm việc và tiến hành hòa giải nhưng ông H không đến Tòa án làm việc, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án và không trình bày ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện ông V cũng như chứng minh cho việc ông đã thanh toán một phần hay toàn bộ số tiền nêu trên cho ông V hay chưa. Ông H đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình được quy định tại khoản 1 Điều 6 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào ý kiến của nguyên đơn ông V và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Căn cứ vào Giấy mượn tiền đề ngày 12/07/2020 thể hiện nội dung ông H có vay của ông V số tiền là 950.000.000 đồng, thời gian trả nợ chậm nhất đến ngày 12/9/2020, không thể hiện lãi suất. Như vậy, đây là hợp đồng vay không có lãi và có kỳ hạn theo quy định tại Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Bên dưới Giấy mượn tiền có chữ ký “Hùng, Phạm Văn H” và dòng chữ “*tôi đã nhận đủ số tiền và cam kết trả đúng hạn*”. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định ông H đã vay của ông V số tiền 950.000.000 đồng và chưa thông toán số tiền này cho ông V nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V, buộc ông H phải trả số tiền nêu trên cho ông V

{5} Về lãi suất: Ông V không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

{6} Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Thúy D: Mặc dù giấy nợ ông H có ghi tên vợ là bà D trên giấy mượn tiền. Tuy nhiên, ông V xác định việc vay tiền này được thực hiện giữa ông H và ông V, bà D không biết và không liên quan. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét đến trách nhiệm liên đới của bà D trong việc trả khoản nợ nêu trên của ông H

{7} Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông H phải chịu toàn bộ án phí trên số tiền mà yêu cầu của ông V được Tòa án chấp nhận với mức án phí là 40.500.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26 điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 165, Điều 184, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Viễn V. Buộc ông Phạm Văn H phải trả cho ông Đoàn Viễn V số tiền 950.000.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án có cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 40.500.000 đồng. Ông Đoàn Viễn V không phải chịu. Ông Đoàn Viễn V được nhận lại số tiền tạm ứng án đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là 20.250.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002573 ngày 18/11/2020 .

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA